

TP Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành quy định hàng cấm gửi và gửi có điều kiện

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BƯU CHÍNH VIỆT NAM

Căn cứ Công ước Bưu Chính thế giới mà Việt Nam là thành viên;

Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 43/2009/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vận Tải Bưu Chính Việt Nam;

Xét đề nghị của phòng Hành chính - Nhân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành quy định hàng cấm gửi và hàng gửi có điều kiện.

Khi phát hiện bưu gửi của khách hàng chứa nội dung thuộc quy định hàng cấm gửi, phải báo cáo ngay Ban Giám đốc và báo cáo với cơ quan nhà nước xử lý theo quy định.

Các cá nhân biết mà không báo hoặc có dấu hiệu che đậy sự việc sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 2: Quy định thực hiện

Giám đốc chi nhánh, trưởng bộ phận hướng dẫn đào tạo bắt buộc đối với nhân viên về quy định này.

Phòng Dịch vụ khách hàng, phòng Kinh doanh, giao nhận chịu trách nhiệm tư vấn và phổ biến quy định đối với khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty.

Giám đốc chi nhánh và trưởng Bưu cục chịu trách nhiệm niêm yết công khai tại chi nhánh, bưu cục.

Phòng Công nghệ thông tin niêm yết quy định trên Website Công ty.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Giám đốc chi nhánh, trưởng bưu cục, trưởng các bộ phận;
- P.DVKH, P.Kinh doanh, P.CNTT, giao nhận;
- Niêm yết tại Trung tâm, Bưu cục, chi nhánh;
- Lưu: phòng HCNS-HCM, HCNS-CNHN

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Chữ ký, dấu)

Đỗ Văn Thắng

(Theo Quyết định số 030918/QĐ-HCNS ngày.../.../2018 về việc Ban hành Quy định hàng cấm gửi và gửi có điều kiện của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Bưu chính Việt Nam)

I. Vật phẩm, hàng hóa mà pháp luật Việt Nam quy định cấm lưu thông:

1. Vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng quân sự, công an; quân trang (bao gồm cả phù hiệu, cấp hiệu, quân hiệu của quân đội, công an), quân dụng cho lực lượng vũ trang; linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng.
2. Các chất ma túy. Thuốc phiện, các hợp chất từ thuốc phiện, các chất kích thích thần kinh.
3. Một số hóa chất có tính độc hại mạnh, chất độc, chất phóng xạ
4. Các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục nhân cách
5. Các loại pháo, chất gây nổ.
6. Đồ chơi nguy hiểm, đồ chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội (bao gồm cả chương trình trò chơi điện tử).
7. Thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật cấm hoặc chưa được phép sử dụng tại Việt Nam theo quy định tại Pháp lệnh Thú y, Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật.
8. Thực vật, động vật hoang dã (bao gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đó được chế biến) thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định và các loại thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm khai thác và sử dụng.
9. Thủy sản cấm khai thác, thủy sản có dư lượng chất độc hại vượt quá giới hạn cho phép, thủy sản có độc tố tự nhiên gây nguy hiểm đến tính mạng con người.
10. Phân bón không có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam.
11. Giống cây trồng không có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh; giống cây trồng gây hại đến sản xuất và sức khỏe con người, môi trường, hệ sinh thái.
12. Giống vật nuôi không có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh; giống vật nuôi gây hại cho sức khỏe con người, nguồn gen vật nuôi, môi trường, hệ sinh thái.
13. Khoáng sản đặc biệt, độc hại.
14. Phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường.
15. Các loại thuốc chữa bệnh cho người, các loại vắc xin, sinh phẩm y tế, mỹ phẩm, hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế chưa được phép sử dụng tại Việt Nam.
16. Các loại trang thiết bị y tế chưa được phép sử dụng tại Việt Nam.
17. Phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thực phẩm có nguy cơ cao, thực phẩm được bảo quản bằng phương pháp chiếu xạ, thực phẩm có gen đã bị biến đổi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.
18. Sản phẩm, vật liệu có chứa amiăng thuộc nhóm amfibole.
19. Thuốc lá điều, xì gà và các dạng thuốc lá thành phẩm khác nhập lậu.
20. Các loại vật phẩm, hàng hóa khác mà pháp luật Việt Nam và UPU quy định cấm xuất khẩu, nhập khẩu.

II. Hàng hóa, vật phẩm không được chấp nhận gửi qua đường Bưu chính

1. Tiền Việt Nam, tiền nước ngoài và các giấy tờ có giá do Ngân hàng phát hành.
2. Các loại kim khí quý (vàng, bạc, bạch kim,...) các loại đá quý hay các sản phẩm được chế tạo từ kim khí quý, đá quý.
3. Thư có tính chất thông tin riêng trao đổi giữa các cá nhân không phải là người gửi hoặc người nhận gửi trong gói, kiện hàng hóa.
4. Bưu gửi chứa nhiều bưu gửi có địa chỉ nhận khác nhau.
5. Các vật phẩm, hàng hóa mà tính chất hoặc cách đóng gói có thể gây nguy hiểm cho nhân viên, người dân hoặc làm mất vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường.

QUY ĐỊNH HÀNG GỬI CÓ ĐIỀU KIỆN

(Theo Quyết định số 030918/QĐ-HCNS ngày.../.../2018 về việc Ban hành Quy định hàng cấm gửi và gửi có điều kiện của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Bưu chính Việt Nam)

1. Bưu gửi có chứa hàng hóa để kinh doanh phải có chứng từ hợp lệ theo quy định của pháp luật.
2. Vật phẩm, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc quản lý chuyên ngành phải thực hiện theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. Ong, tằm, đĩa, côn trùng phục vụ nghiên cứu khoa học; vật phẩm, hàng hóa, dễ hư hỏng, chất lỏng, chất bột phải được đóng gói đảm bảo không gây hư hỏng, ô nhiễm bưu gửi khác.
4. Vật phẩm, hàng hóa gửi trong bưu gửi vận chuyển bằng đường hàng không phải tuân theo quy định về an ninh hàng không.

